

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT**ĐỊA DANH CHÂU THÀNH****Nguyễn Thanh Lợi***

Địa danh Châu Thành hiện nay được đặt tên cho nhiều huyện, thị trấn ở các tỉnh Nam Bộ. Trong lịch sử, nó được dùng đặt tên địa danh khá sớm (1867). Hiện nay, còn tồn tại nhiều cách hiểu về khái niệm “châu thành”. Bài viết này góp phần vào việc tìm hiểu các địa danh Châu Thành trong lịch sử cũng như hiện nay dưới góc độ ngôn ngữ.

1. Địa danh Châu Thành trong văn học dân gian

Trong văn học dân gian ở Nam Bộ có khá nhiều câu sử dụng từ “*châu thành*”, mặc dù trong văn bản được viết hoa, nhưng “*châu thành*” ở đây được dùng như là một danh từ chung, chỉ nơi phố xá đông đúc, văn minh:

*Bước xuống bắc Mỹ Tho thấy sóng xô, nước đầy
Bước lên bờ Rạch Miễu thấy nước chảy, cây xanh
Anh biết chắc nơi đây là đất Châu Thành
Sao tìm hoài không thấy trong đám bộ hành bóng em.*

Hoặc:

- *Đất châu thành⁽¹⁾ nam thanh nữ tú,
Trong vườn thú đủ các thú chim.*
- *Nước ròng bỏ bãi bầy gành
Bậu đem duyên đi bán, đất châu thành đều hay.⁽²⁾*

Câu ca dao dưới đây cho chúng ta biết “châu thành” đã xuất hiện từ trước năm 1859, khi Pháp đánh chiếm Gia Định:

*Giặc Lang-sa đánh tới Châu Thành,
Dù ai ngăn qua đón lại, dạ cũng không đành bỏ em.*

Trong 2 câu ca dao sau, Châu Thành được sử dụng như một địa danh, nó xuất hiện với tư cách là một đơn vị hành chính dưới thời thuộc Pháp:

- *Đất Châu Thành⁽³⁾ anh ở,
Xứ Cần Thơ em trở lộn về.*
- *Chiếc tàu Nam Vang đầu đen mũi đỏ,
Ống khói đỏ đề chữ: Châu Thành.*

2. Địa danh Châu Thành trong lịch sử

Sau khi chiếm nốt 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, ngày 5/6/1867, thực dân Pháp ra nghị định chia 6 tỉnh Nam Kỳ ra 24 hạt tham biện (arrondissement).⁽⁴⁾

* Thành phố Hồ Chí Minh.

Viên cai trị hạt là tham biện (inspecteur, sau đổi là administrateur). Lý sở của hạt gọi là “*châu thành*”, có chức năng như một “trung tâm hành chính” của hạt. Các hạt của Nam Kỳ lúc này bao gồm:

- Tỉnh Sài Gòn có: châu thành Sài Gòn, châu thành Chợ Lớn, châu thành Cần Giuộc (Phước Lộc), châu thành Gò Công, châu thành Bình Lập (Tân An), châu thành Tây Ninh, châu thành Trảng Bàng (Quang Hóa).

- Tỉnh Mỹ Tho: châu thành Mỹ Tho, châu thành Chợ Gạo (Kiến Hòa), châu thành Cần Lố (Kiến Phong), châu thành Cai Lậy (Kiến Đăng).

- Tỉnh Biên Hòa: châu thành Biên Hòa, châu thành Bà Rịa, châu thành Thủ Dầu Một (Bình An), châu thành Long Thành, châu thành Thủ Đức (Ngãi An).

- Tỉnh Vĩnh Long: châu thành Vĩnh Long, châu thành Trà Vinh, châu thành Bến Tre.

- Tỉnh Châu Đốc: châu thành Châu Đốc, châu thành Sa Đéc, châu thành Sóc Trăng.

- Tỉnh Hà Tiên: châu thành Hà Tiên, châu thành Rạch Giá.⁽⁵⁾

Bắt đầu từ năm 1912, địa danh Châu Thành chính thức được đặt tên cho nhiều đơn vị hành chính cấp quận ở Nam Kỳ: quận Châu Thành thuộc tỉnh Mỹ Tho (22/3/1912), quận Châu Thành tỉnh Cần Thơ (1913), quận Châu Thành tỉnh Sa Đéc (1/4/1916), quận Châu Thành tỉnh Sóc Trăng (30/8/1916), quận Châu Thành tỉnh Vĩnh Long (19/12/1917), quận Châu Thành tỉnh Long Xuyên (1917), quận Châu Thành tỉnh Trà Vinh (1917), quận Châu Thành tỉnh Châu Đốc (19/5/1919), quận Châu Thành tỉnh Rạch Giá (20/5/1920), quận Châu Thành tỉnh Tân An (14/2/1922), quận Châu Thành tỉnh Hà Tiên (29/5/1924), quận Châu Thành tỉnh Thủ Dầu Một



Quận Châu Thành, tỉnh Tây Ninh



Quận Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

quận Châu Thành tỉnh Bến Tre (1/1/1927), quận Châu Thành tỉnh Biên Hòa (1/1/1928), quận Châu Thành tỉnh Tây Ninh (1942), quận Châu Thành tỉnh Bà Rịa (12/6/1943),⁽⁶⁾ quận Châu Thành tỉnh Tân Bình (19/9/1944),⁽⁷⁾ quận Châu Thành tỉnh Gò Công (2/4/1955),⁽⁸⁾ huyện Châu Thành Đông, huyện Châu Thành Tây tỉnh Cửu Long (sau 1975), huyện Châu Thành tỉnh Minh Hải (sau 1975).⁽⁹⁾

3. Địa danh Châu Thành hiện nay

Tính đến năm 2008, địa danh Châu Thành được đặt

tên cho 10 đơn vị hành chính cấp huyện của 9 tỉnh ở khu vực Tây Nam Bộ và Tây Ninh (Đông Nam Bộ): huyện Châu Thành tỉnh Long An, huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre, huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh, huyện Châu Thành, huyện Châu Thành A tỉnh Hậu Giang, huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang, huyện Châu Thành tỉnh An Giang, huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp, huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh.⁽¹⁰⁾

Các tỉnh ở Nam Kỳ dưới thời Pháp thuộc có địa danh quận Châu Thành, về sau do những biến đổi về địa danh địa giới hành chính qua các thời kỳ, nên ngày nay không còn dùng để đặt tên đơn vị hành chính như: quận Châu Thành tỉnh Thủ Dầu Một, quận Châu Thành tỉnh Biên Hòa, quận Châu Thành tỉnh Bà Rịa, quận Châu Thành tỉnh Tân Bình, quận Châu Thành tỉnh Gò Công, quận Châu Thành tỉnh Cần Thơ, quận Châu Thành tỉnh Sóc Trăng, quận Châu Thành tỉnh Vĩnh Long, quận Châu Thành tỉnh Hà Tiên.

Ngoài ra, ở cấp thị trấn, hiện có 3 địa danh liên quan đến địa danh Châu Thành như sau: thị trấn Châu Thành thuộc huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre, thị trấn Châu Thành huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh, thị trấn Châu Thành huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh.⁽¹¹⁾

4. Khái niệm “châu thành” trong từ điển

“Châu thành” là một từ Hán Việt, sử dụng khá phổ biến ở Nam Bộ. Nó được các từ điển ghi nhận với nhiều nghĩa khác nhau:

- Châu thành: một khu đất rộng đã lập ra phố phường, dân cư đông đúc: *Hải Phòng là nơi châu thành mới mở* (Hội Khai Trí Tiến Đức, *Việt Nam tự điển* (1931), Mạc Lâm xuất bản, Sài Gòn, 1968, tr 117).

- Châu thành: thành thị (ville) (Đào Duy Anh, *Hán Việt từ điển* (1932), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992, tr 157).
- Châu thành: thành thị. *Châu thành Hà Nội* (Đào Văn Tập, *Tự điển Việt Nam phổ thông*, A-C, Nhà sách Vĩnh Bảo, Sài Gòn, 1951, tr 92).
- Châu thành: khu đất đã lập thành phố phường, có dân cư đông đúc (Thanh Nghị, *Việt Nam tân tự điển*, Nxb Thời Thế, Sài Gòn, 1952, tr 253).
- Châu thành: ville, toute la ville; ngoại châu thành: zone suburbaine (Eugène Gouin, *Dictionnaire Vietnamien Chinois Francais*, Impimerie d'Extrême-Orient, Saigon, 1957, p 250).
- Châu thành: thành thị, thành phố: *nhà ở Cần Thơ, ngay tại châu thành* (Đào Đăng Vỹ, *Việt Nam bách khoa từ điển*, quyển 3, Sài Gòn, 1961, tr 161).
- Châu thành: thành thị, khu vực chính một xứ hay một tỉnh, nơi người đứng đầu xứ hay tỉnh trưởng cai trị, thường dân cư đông đúc, mua bán thịnh vượng (Lê Văn Đức, *Việt Nam tự điển*, tập 1, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1970, tr 275).⁽¹²⁾
- Châu thành: khu đất đã lập thành phố phường, có dân cư đông đúc: *Ở đây gió bụi châu thành / Mộng vàng một giấc tan tình phấn son* (Ban Tu thư Khai Trí, *Tự điển Việt Nam*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1971, tr 187).
- Châu thành: thành phố. *Châu thành Sài Gòn* (Hoàng Phê chủ biên, *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, tập 1, A-C, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975, tr 198).
- Châu thành: thành phố; thuộc phạm vi thành phố. *Châu thành Sài Gòn. Huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre* (Nguyễn Văn Ái chủ biên, *Sổ tay phương ngữ Nam Bộ*, Nxb Cửu Long, 1987, tr 97 và *Từ điển phương ngữ Nam Bộ*, Nxb TP HCM, 1994, tr 146-147).
- Châu thành: thành phố. *Châu thành Sài-gòn* (Văn Tân chủ biên, *Từ điển tiếng Việt*, In lần thứ ba, Văn Tân, Nguyễn Văn Đạm chỉnh lý và bổ sung, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994, tr 155).
- Châu thành: là một tên chung để gọi “lỵ sở” hay là “thủ phủ” của tỉnh. Sau biến thành tên riêng của cả loạt “lỵ sở” hay là “thủ phủ” của nhiều tỉnh ở Nam Kỳ (Nhiều tác giả, *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 1, A-Đ, Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 1995, tr 426).
- Châu thành: thành phố (Hoàng Phê chủ biên, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng-Trung tâm từ điển học, 2004, tr 145).
- Châu thành: 1) vùng đất bao xung quanh, ở cạnh thành phố, thị xã, là đơn vị hành chính cấp huyện. 2) Vùng phụ cận, vùng ven thuộc phạm vi thành phố, thị xã. 3) Chỉ vùng đất Sài Gòn-Chợ Lớn trước kia. (Huỳnh Công Tín, *Từ điển từ ngữ Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr 312).
- Châu thành: tên gọi chung chỉ “lỵ sở” hay “thủ phủ” của tỉnh. Về sau biến thành tên riêng của một loạt “lỵ sở” hay “thủ phủ” của nhiều tỉnh ở Nam Kỳ (*Từ điển mở tiếng Việt Wiktionary*).

Tổng hợp các định nghĩa trên, chúng ta có được một số nghĩa khái quát như sau về khái niệm “châu thành”:

- Phố phường, thành thị, nơi dân cư đông đúc.
- Khu vực chính một xứ hay một tỉnh.
- Vùng đất bao quanh, ở cạnh thành phố, thị xã, đơn vị hành chính cấp huyện.
- Vùng Sài Gòn-Chợ Lớn.

5. Nhận xét

- Khái niệm “*châu thành*” trong các từ điển thường được dùng để chỉ các thành phố, thị xã, nơi dân cư đông đúc, chốn phồn hoa, đô hội. Nghĩa này được nhiều từ điển phản ánh, cũng gần với cách hiểu của dân gian.⁽¹³⁾

- Với nghĩa “tên gọi chung chỉ lý sở hay thủ phủ của tỉnh”, “khu vực chính một xứ hay một tỉnh, nơi người đứng đầu xứ hay tỉnh trưởng cai trị, thường dân cư đông đúc, mua bán thịnh vượng” rất phù hợp với thực tế lịch sử. Trong số các địa danh Châu Thành được đặt vào năm 1867, đã có nhiều địa danh sau này trở thành “thủ phủ” của các đơn vị hành chính cấp tỉnh dưới thời Pháp thuộc (giai đoạn 1888-1944) như: Sài Gòn, Gò Công, Tân An, Tây Ninh, Mỹ Tho, Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Châu Đốc, Sa Đéc, Sóc Trăng, Rạch Giá.

- Châu thành còn chỉ “vùng đất bao quanh, ở cạnh thành phố, thị xã, đơn vị hành chính cấp huyện”. Vị trí địa lý hiện nay của các huyện Châu Thành đều nằm ở “cửa ngõ” vào các tỉnh lý, chẳng hạn như ở các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Tây Ninh. Điều này có nguyên do lịch sử của nó. Ban đầu, “*châu thành*” chỉ các trung tâm hành chính, nơi có chợ búa, các cơ quan của hạt tham biện trú đóng. Sau khi thành lập các thị xã với chức năng “tỉnh lý”, nó chiếm một phần diện tích của “châu thành”, phần diện tích còn lại vẫn giữ tên cũ là quận Châu Thành và sau này là huyện Châu Thành. Có thể thấy qua một số ví dụ: quận Châu Thành thuộc tỉnh Rạch Giá thành lập năm 1920, thị xã Rạch Giá đến ngày 18/12/1939 mới thành lập; tương tự quận Châu Thành tỉnh Mỹ Tho lập 1912, thị xã Mỹ Tho lập ngày 1/1/1939; quận Châu Thành tỉnh Sa Đéc lập 1916, thị xã Sa Đéc lập 1975; quận Châu Thành tỉnh Tây Ninh lập 1942, thị xã Tây Ninh lập 1975; quận Châu Thành tỉnh Thủ Dầu Một lập ngày 30/7/1926, thị xã Thủ Dầu Một lập 1975...

- Riêng ý kiến cho rằng địa danh Châu Thành chỉ khu vực Sài Gòn-Chợ Lớn là một nhận xét không chính xác vì trong lịch sử cũng đã có cách gọi châu thành Sài Gòn, châu thành Chợ Lớn như bao châu thành khác chứ không phải riêng chỉ Sài Gòn hay Chợ Lớn.⁽¹⁴⁾ Người Nam Bộ thường nói: *Đi “châu thành”*, tức là đi lên tỉnh lý vậy.

- Xuất hiện khá sớm trong một số từ điển tiếng Việt (*Việt Nam tự điển* (1931), *Hán Việt từ điển* (1932), nhưng khái niệm “*châu thành*” lại hầu như không được sử dụng ở Bắc Bộ và Trung Bộ. Trong khi đó, ở Nam Bộ khái niệm này khá phổ biến và từ một danh từ chung nó chuyển sang địa danh.

- Khái niệm “*châu thành*” với tư cách là một đơn vị hành chính xuất hiện sớm nhất trong các văn bản hành chính là vào năm 1867, đến năm 1931 mới được ghi nhận lần đầu trong *Việt Nam tự điển* của Hội Khai Trí Tiến Đức. Nhưng trước đó, vào khoảng 1859, trong ngôn ngữ bình dân, “châu thành” dưới dạng là một danh từ chung đã xuất hiện.

Tóm lại, “*châu thành*” là một danh từ chung (từ Hán Việt), có mặt trong ngôn ngữ Nam Kỳ vào cuối thế kỷ XIX, với nghĩa là “nơi dân cư đông đúc, chốn phồn hoa, đô hội, văn minh”. Đến năm 1867, Châu Thành bắt đầu xuất hiện với tư cách là một đơn vị hành chính cấp hạt tham biện (arrondissement) và cấp quận từ năm 1912. Và từ đây có sự “chuyển nghĩa” sang chỉ “vùng phụ cận, vùng ven thuộc phạm vi thành phố, thị xã” với một loạt các quận mang tên Châu Thành được đặt từ 1912 đến 1944 dưới thời Pháp thuộc và cả dưới thời chính quyền Sài Gòn. Trong cách đặt địa danh này, người Pháp đã kế thừa truyền thống cách định danh của người Việt khi thiết lập các đơn vị hành chính. Việc tồn tại nhiều địa danh Châu Thành như hiện nay đã phản ánh việc bảo lưu những giá trị văn hóa của một thời đoạn lịch sử ở vùng đất Nam Bộ.

N T L

CHÚ THÍCH

- (1) “Châu thành” trong sách *Ca dao dân ca Nam Bộ* lại được viết hoa, ghi như là một địa danh (Bảo Định Giang, Nguyễn Tấn Phát, Trần Tấn Vĩnh, Bùi Mạnh Nhị, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1984, tr 249). “Châu thành” của câu ca dao này trong *Từ điển từ ngữ Nam Bộ* (Huỳnh Công Tín, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr 312) không viết hoa.
- (2) Sơn Nam. *Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr 124.
- (3) Chú thích là “Ý nói ở Sài Gòn”. Bảo Định Giang, Nguyễn Tấn Phát, Trần Tấn Vĩnh, Bùi Mạnh Nhị, Sdd, tr 249.
- (4) Người dân quen gọi là “tòa tham biện” hay “tòa bố”.
- (5) Đào Văn Hội. *Lịch trình hành chính Nam Kỳ*, Văn Khoa xb, Sài Gòn, 1961, tr 34-36.
- (6) Quận lỵ đặt tại Bà Rịa. Ngày 11/4/1956, giải thể quận Châu Thành để thành lập quận Long Điền. Đến ngày 3/1/1957 lập lại quận Châu Thành, quận lỵ đặt tại xã Phước Lễ.
- (7) Bao gồm toàn bộ địa bàn tỉnh Tân Bình, không có tổng. Ngày 22/10/1956, giải thể cùng với tỉnh Tân Bình.
- (8) Quận lỵ tại làng Thành Phố, thuộc khu thị tứ Gò Công.
- (9) Nguyễn Đình Tư. *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr 296-305.
- (10) Nguyễn Dực, Trung Hải. *Sổ tay địa danh Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr 56-57.
- (11) Nguyễn Đình Tư, Sdd, tr 297, 304, 305.
- (12) Trong khi giải thích ý nghĩa địa danh Châu Thành, Lê Trung Hoa đã chọn cách này. Xem *Cửa sổ tri thức*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005, tr 245.
- (13) Sơn Nam dẫn lại một bài viết trên báo *Thanh Nghị*, qua cái nhìn của một người Hà Nội giới thiệu về tỉnh Bạc Liêu: “...Dù sao, đừng tưởng rằng châu thành Bạc Liêu buồn tẻ như những tỉnh nhỏ ngoài Bắc mình. Trái lại Bạc Liêu là một đất ăn chơi. Trong châu thành có tới ba rạp chiếu bóng và một vài rạp hát lớn nguy nga hơn những rạp hát Hà Thành nhiều”, Sdd, tr 258.

- (14) Sơn Nam trong *Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa* cũng viết: “Sài Gòn-Chợ Lớn gọi là “đất châu thành”, Sdd, tr 124.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tập bản đồ hành chính Việt Nam*. Nxb Bản đồ, Hà Nội, 2005.
2. Tổng cục Thống kê. *Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2006*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2006.
3. *Hồng Đức bản đồ*. Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn, 1962.
4. Nguyễn Quang Ân. *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945-2002)*, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003.
5. Bảo Định Giang, Nguyễn Tấn Phát, Trần Tấn Vĩnh, Bùi Mạnh Nhị. *Ca dao dân ca Nam Bộ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1984.
6. Nguyễn Đình Tư. *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
7. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (chủ biên). *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 1, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.

TÓM TẮT

Địa danh Châu Thành hiện nay được đặt tên cho nhiều huyện, thị trấn ở các tỉnh Nam Bộ. Trong lịch sử, nó được dùng đặt tên địa danh khá sớm (1867). Hiện nay, còn tồn tại nhiều cách hiểu về khái niệm “châu thành”. Bài viết góp phần tìm hiểu các địa danh Châu Thành trong lịch sử cũng như hiện nay dưới góc độ ngôn ngữ.

Châu thành là một danh từ chung (từ Hán Việt), có mặt trong ngôn ngữ Nam Kỳ vào cuối thế kỷ XIX, với nghĩa là “nơi dân cư đông đúc, chốn phồn hoa, đô hội, văn minh”. Đến năm 1867, Châu Thành bắt đầu xuất hiện với tư cách là một đơn vị hành chính cấp hạt tham biện (arrondissement) và cấp quận từ năm 1912. Và từ đây có sự “chuyển nghĩa” sang chỉ “vùng phụ cận, vùng ven thuộc phạm vi thành phố, thị xã” với một loạt các quận mang tên Châu Thành được đặt từ 1912-1944 dưới thời Pháp thuộc và cả dưới thời chính quyền Sài Gòn. Trong cách đặt địa danh này, người Pháp đã kế thừa truyền thống cách định danh của người Việt khi thiết lập các đơn vị hành chính. Việc tồn tại nhiều địa danh Châu Thành như hiện nay đã phản ánh việc bảo lưu những giá trị văn hóa của một thời đoạn lịch sử ở vùng đất Nam Bộ.

ABSTRACT

THE GEOGRAPHICAL NAME CHÂU THÀNH

At present the name Châu Thành is used to refer to many districts and towns in the South. The word was used as a geographical names quite early (1867). Up to the present the name has been understood in different ways. This article contributes to an effort to understand the name Châu Thành of the old days as well as of the present, time in terms of linguistics

Châu thành is a Chino-Vietnamese common noun existing in the local language of the South since the end of the 19th century. The word meant “a place of crowded population”, “a place of wealth, luxury and civilization”. From the year 1867, the word “châu thành” assumed the meaning indicating a sub-province geographical unit and then from 1912 it indicated a district. Afterwards its meaning was changed to denote “the surroundings or suburbs of a town or a city”. This led to the formation of a great number of districts bearing the same name Châu Thành in the period 1912-1944 under the French colonialist government as well as under the Sài Gòn regime. In their choice of the name the French somehow inherited the Vietnamese way of naming new geographical units. The fact that many places now bear the same name Châu Thành reflects people’s tendency to preserve the cultural values of an old historical period of the South.